

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày 14-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh năm 1975 tại T, Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh H; chỗ ở: Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Vinh và bà Nguyễn Thị Ch; vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2013/HSST ngày 21/8/2013, TAND T phố H, tỉnh H xử phạt 14 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 16/01/2014).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST ngày 10/7/2014, TAND huyện T, tỉnh H xử phạt 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 06/02/2015).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018, sau đó chuyển tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh H đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn T, sinh năm 1980 tại T phố H, tỉnh H; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 19/13, khu 12, phường T, T phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị T; đã ly hôn vợ, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2018, sau đó chuyển tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1963; trú tại: Thị tứ H, xã H, huyện T, tỉnh H (xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Văn H; anh Ngô Quang V; chị Nguyễn Kiều T (ông H có mặt, anh V, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 10/5/2018, Vũ Văn T cùng bạn gái là Nguyễn Kiều T đến nhà Nguyễn Quang T ở thôn N, xã N, huyện T chơi. Tại đây, T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 1 giờ ngày 11/5/2018, T bảo T kéo xe lôi bốn bánh ra buộc vào sau xe máy tự chế của T, cầm theo 01 chiếc kim còng lực để đi trộm cắp tài sản, T ngồi sau xe, T điều khiển xe đi về phía thị trấn T, huyện T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua cửa hàng xăng dầu của ông Phạm Văn Hoán ở thị tứ Hưng Đạo, xã Hưng Đạo, huyện T, T phát hiện có các tấm cốt pha bằng sắt để ở đó (đây là tài sản của ông Phạm Văn Đoán gửi nhờ tại cửa hàng xăng dầu của ông Hoán), T định vào trộm cắp nhưng vì điện sáng, xung quanh cây xăng có hàng rào sắt được khóa lại, khó thực hiện nên lại tiếp tục điều khiển xe đi về phía thị trấn T tìm tài sản khác trộm cắp. Do trời mưa nên T quay xe lại, đến gần cây xăng của ông Hoán, T dừng xe và cầm kim còng lực đi vào cây xăng để cắt khóa hàng rào sắt, T dong xe lôi qua cây xăng, dừng ở lề đường bên trái để cảnh giới. Sau khi cắt khóa xong, T gọi T vào cây xăng và cùng nhau lấy được 09 tấm cốt pha đặt lên xe lôi chở về nhà T ở xã Ngọc Sơn (trong đó 03 tấm có cùng kích thước (380x28)cm, 02 tấm có cùng kích thước (380x20)cm, 04 tấm có cùng kích thước (390x20)cm). Sáng 11/5/2018, T thuê ông Nguyễn Ngọc Trung chở 09 tấm cốt pha trên xuống thị trấn T bán, T đã nhờ anh Ngô Quang Vịnh (là người làm thuê ở nhà T) cùng khênh cốt pha lên ô tô của ông Trung. Khi T đang khênh cốt pha lên xe ô tô thì bị ông Đoán phát hiện và báo công an xã Ngọc Sơn, công an huyện Tứ Kỳ đến quản lý, thu giữ.

Sau đó, T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 18/5/2018, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra - công an huyện Tứ Kỳ đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 15/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 03 tấm cốt pha có cùng kích thước (380x28)cm, tổng trọng lượng 102kg trị giá 1.900.000 đồng; 02 tấm cốt pha có cùng kích thước (380x20)cm, tổng trọng lượng 66kg trị giá 1.250.000 đồng; 04 tấm cốt pha có cùng kích thước (390x20)cm, tổng trọng lượng 114kg trị giá 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 5.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt. Người bị hại là ông Phạm Văn Đoán không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-TK ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T và Vũ Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại là ông Phạm Văn Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đoán không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng là ông Phạm Văn H khai ông Phạm Văn Đ gửi cốt pha tại cây xăng của ông và đã bị kẻ trộm cắt khóa vào trộm cắp 09 tấm vào sáng 11/5/2018; đối với chiếc ổ khóa mà các bị cáo đã cắt để vào trộm cắp, ông xác định đã cũ hỏng, không có giá trị, ông đề nghị tiêu hủy và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T; xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018, xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khóa; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe lôi tự chế, 01 xe máy tự chế, 01 kim cộng lực; về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Quang T và Vũ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu thu được tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 1 giờ ngày 11/5/2018, tại cửa hàng xăng dầu của ông Phạm Văn Hoán ở thị tứ Hưng Đạo, xã Hưng Đạo, huyện T, tỉnh H, Nguyễn Quang T và Vũ Văn T đã dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng vào trộm cắp 09 tấm cốt pha của ông Phạm Văn Đoán để nhờ ở sân cây xăng gồm 03 tấm có cùng kích thước

(380x28)cm, 02 tấm có cùng kích thước (380x20)cm, 04 tấm có cùng kích thước (390x20)cm. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 5.250.000 đồng (năm triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng).

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được là 5.250.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ; trong vụ án này, bị cáo Vũ Văn T là người đề xuất việc phạm tội và là người thực hành tích cực, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Quang T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trực tiếp tìm địa điểm trộm cắp tài sản và cũng thực hành tích cực nên bị cáo T và bị cáo T có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo T có nhân thân tốt, còn bị cáo T có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử. Cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2013/HSST ngày 21/8/2013, TAND T phó H, tỉnh H xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 16/01/2014); tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST ngày 10/7/2014, TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh H xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 06/02/2015).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai báo; bị cáo T có bố đẻ, bị cáo T có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, người bị hại là ông Phạm Văn Đoán có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú nên bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo T tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng theo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cung

cấp thì bị cáo thường xuyên vắng mặt tại địa phương, sống lang thang và không có việc làm ổn định nên cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, nhưng mức hình phạt của bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tứ Kỳ đã thu hồi 09 tấm cốt pha và trả lại cho người bị hại là ông Phạm Văn Đoán. Ông Đoán đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: 09 tấm cốt pha là tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; chiếc ổ khóa cổng sắt bao quanh cửa hàng xăng dầu đã bị các bị cáo cắt hỏng là tài sản của ông Phạm Văn Hoán, ông Hoán xác định ổ khóa đó đã cũ, không có giá trị nên đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 xe lôi tự chế, 01 xe máy tự chế và 01 kim cộng lực là tài sản của bị cáo T dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

[11] Ông Nguyễn Ngọc Trung được T thuê chở cốt pha đi bán, anh Ngô Quang Vịnh được T nhờ khênh cốt pha lên xe ô tô, chị Nguyễn Kiều Trang đi cùng T nhưng cả ông Trung, anh Vịnh và chị Trang không biết việc trộm cắp tài sản của T và T nên không phải chịu trách nhiệm.

[12] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[13] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang T và Vũ Văn T, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T và Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2018;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khóa; tịch thu phát

mai nộp ngân sách nhà nước 01 xe lôi tự chế, 01 xe máy tự chế, 01 kim cộng lực (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vết chong ngày 03/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tø Kú vụ Chi cục Thi hình, nhận sù huyện Tø Kú).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Quang T và Vũ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu